

THÊM MỘT TƯ LIỆU MỚI VỀ HOÀNG SA VÀ ĐỘI HOÀNG SA TRONG NAM HÀ TIỆP LỤC CỦA LÊ ĐẢN

Trần Văn Quyến*

1. Về tác giả và tác phẩm *Nam Hà tiếp lục*

Nam Hà tiếp lục 南河捷錄 của tác giả Lê Đản 黎亶 là cuốn sách chép sử các chúa Nguyễn ở Đàng Trong, từ gốc tích đến năm Gia Long thứ 3 (1804). Nội dung gồm các mục như *Hoàng gia phả hệ* 皇家譜系; *Văn tập* 文集 (Thư tuyển 書選, Dụ tuyển 諭選, Cáo tuyển 誥選...); *Quân doanh chiến trận* 軍營戰陣; *Sơn xuyên hình thế* 山川形勢; *Phong vực* 封域; *Tuyển cử* 選舉; *Văn học* 文學; *Tiết nghĩa* 節義; *Phong tục* 風俗; *Triều sinh* 朝聘; *Tạp dị thần quái* 雜異神怪; *Tai tường* 災祥; *Phú sấm* 符讖... Ngoài ra còn có kèm hai tờ bản đồ về Lũy Án và Lũy Thầy ở Quảng Bình. Cuốn sách cho chúng ta biết được tổng quan về phả hệ triều Nguyễn từ thủy tổ Nguyễn Kim đến Gia Long cũng như chính sách và công cuộc khai thác vùng Thuận Hóa, Quảng Nam, Quảng Ngãi của các chúa Nguyễn ở Đàng Trong. Ngoài ra sách còn ghi tiểu sử những người trung thành với triều Nguyễn, phong tục các nước Xiêm La, Cao Miên... và một số chuyện mê tín, ma quỷ. Sách chép tay, trên giấy lệnh hội (khổ 32 x 22,5cm) gồm 5 quyển với 77 tờ, mỗi tờ 2 trang, mỗi trang 9 dòng, mỗi dòng khoảng 20 chữ. Hiện nay bản gốc sách *Nam Hà tiếp lục* đang được lưu trữ tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm với mã số kho A.586.⁽¹⁾

Thông qua bài Tổng bạt ở cuối sách chúng ta biết tác phẩm này được Lê Đản hoàn thành vào năm 1811. Nói về lai lịch ra đời cuốn sách, tác giả cho biết:

偶於皇朝嘉隆辛未。歲仲秋，與從兄坦。就升隆城應考，並濫預中格，領憑而歸。兄坦道及史事，乃不揣固陋，收錄本家先世所藏。及本縣契友富殷鄧伯庄，南塘阮登威家所藏諸書。輯成一編。訂為五卷，內有十六條，各附僭評于遂條之下。 “*Năm Gia Long Tân Mùi (1811), giữa tháng 8 mùa thu, tôi cùng anh họ là ông Thản, cùng đi lên ứng khảo (sát hạch) ở thành Thăng Long (Hà Nội), và được dự trúng tuyển, lĩnh bằng xong trở về. Lúc đó ông Thản nói với tôi việc làm sử, tôi bèn không tự xét là cố chấp và quê mùa, thu chép những điều trong các sách mà các cụ nhà tôi còn chứa lại được, cùng là trong các sách mà các bạn cùng huyện tôi là ông Đặng Bá Trang ở Phú Án, ông Nguyễn Đăng Thích ở Nam Đường, biên tập thành một bộ, chia làm 5 quyển, trong có 16 điều, sau mỗi điều có phụ thêm lời lamen bình*”.

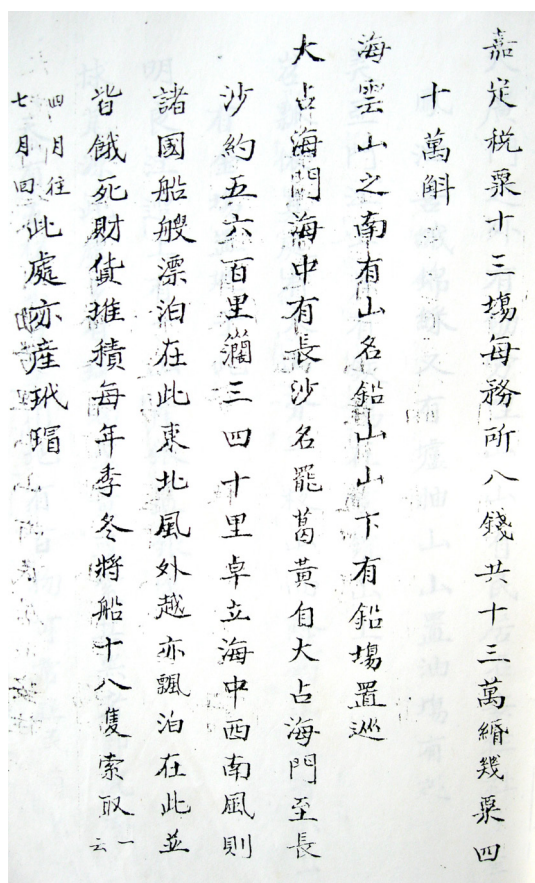
Nam Hà tiếp lục là một bộ sách có giá trị ghi chép về lịch sử, văn hóa và phong tục tập quán của Đàng Trong. Sách tuy ngắn gọn, nhưng có nhiều

* Khoa Xã hội Nhân văn, Trường Đại học Phú Xuân Huế.

tài liệu mới. Khi nghiên cứu về Đàng Trong thời các chúa Nguyễn, từ Gia Long về trước, có thể dùng sách này làm tài liệu tham khảo quý giá cùng với các sách *Ô Châu cận lục* 烏州近錄 của Dương Văn An; *Phủ biên tạp lục* 撫邊雜錄 của Lê Quý Đôn; *Nam Hà ký văn* 南河記聞 của Đặng Trọng An; *Gia Định thành thông chí* 嘉定城通志 của Trịnh Hoài Đức...

Tác giả Lê Đản (1742 - ?), theo phần ký tên cuối bài Tổng bạt của sách 真定, 盛銑黎亶謹跋 (*Chân Định, Thịnh Quang Lê Đản cẩn bạt*) có thể biết được ông là người làng Thịnh Quang, huyện Chân Định, trấn Sơn Nam, sau này là huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.⁽²⁾ Năm 1775 niên hiệu Cảnh Hưng thứ 36, ông đậu tiến sĩ, làm Hàn Lâm Viện Thị thư, rồi làm Tham chính Thanh Hóa. Khi Lê Chiêu Thống chạy sang Trung Quốc, ông đi ở ẩn, không ra làm quan. Đến đời Nguyễn ông có ra làm quan. Theo *Quốc triều hương khoa lục*⁽³⁾ (q1, tờ 19) thì năm Gia Long thứ 6 (1807), ông làm chức Hiệp trấn Lạng Sơn và được cử làm Giám thí thi Hương trường thi Sơn Nam.

2. Ghi chép về Hoàng Sa và Đội Hoàng Sa trong *Nam Hà tiếp lục*



Nam Hà tiếp lục,
đoạn 1 (thuộc quyển 2, phần Tài lợi)

Những ghi chép về Hoàng Sa và đội Hoàng Sa nằm ở phần *Tài lợi*, *Sơn xuyên hình thế* và *Phong vực* trong sách *Nam Hà tiếp lục* bao gồm 3 đoạn. Phần nguyên bản chữ Hán trích đăng trong bài này được chụp lại từ bản sao hiện lưu tại Khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học Huế.⁽⁴⁾ Dưới đây xin được phiên âm và dịch nghĩa các đoạn có liên quan.

* Đoạn 1 (thuộc quyển 2, phần Tài lợi)

Nguyên văn:

大占海門，海中有長沙，名罷葛黃。自大占海門至長沙約五六百里，濶三四十里，卓立海中。西南風則諸國船艘漂泊在此。東北風外越亦飄泊在此，並皆餓死，財貨堆積。每年季冬將船十八隻索取。一云四月往七月回。此處亦產玳瑁。

Phiên âm:

Đại Chiêm hải môn, hải trung hữu trường sa, danh Bãi Cát Vàng. Tự Đại Chiêm hải môn chí trường sa ước ngũ

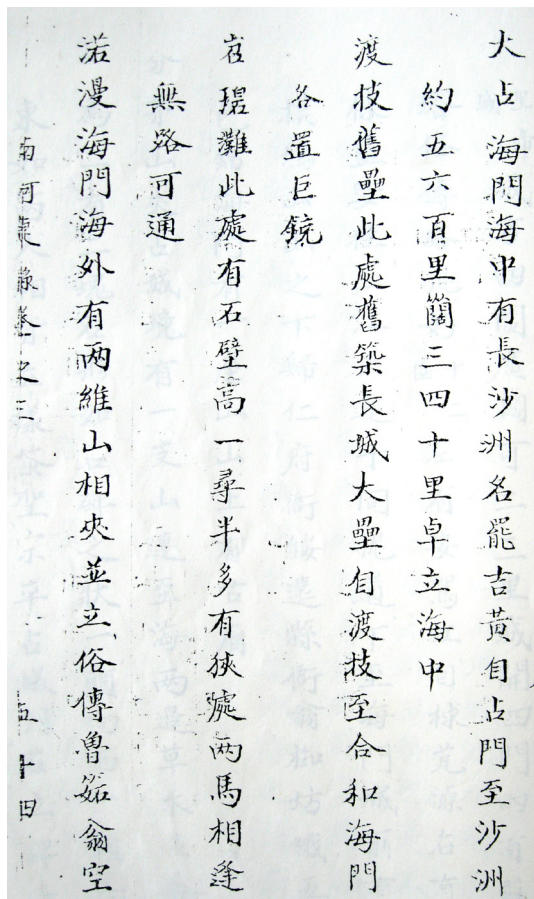
lục bách lý, khoát tam tứ thập lý, trác lập hải trung. Tây Nam phong tắc chư quốc thuyền tao phiêu bạc tại thử. Đông Bắc phong ngoại việt diệc phiêu bạc tại thử, tịnh giai ngạ tử, tài hóa đôi tích. Mỗi niên quý đông tương thuyền thập bát chích tác thử. Nhất vân tứ nguyệt vãng thất nguyệt hồi. Thử xứ diệc sản đại mao.

Dịch nghĩa:

Cửa Đại Chiêm, giữa biển có dải cát dài gọi là Bãi Cát Vàng. Từ cửa biển Đại Chiêm đến dải cát dài [đó] ước chừng năm sáu trăm dặm, rộng chừng ba bốn mươi dặm,⁽⁵⁾ đứng ở giữa biển. Mùa gió Tây Nam thì tàu bè các nước phiêu bạt vào đó. Đến mùa gió Đông Bắc [tàu bè] từ ngoài vào cũng phiêu bạt vào đây, đều bị chết đói, của cải được tích tụ ở đây. Hằng năm đến cuối đông 18 chiếc thuyền được đưa ra đây để nhặt lấy những của cải ấy. Có chỗ nói rằng tháng 4 đi tháng 7 về. Nơi đây cũng sản sinh nhiều đồi mồi.

*** Đoạn 2 (thuộc quyển 3, phần Sơn xuyên hình thế)**

Nguyên văn:



Nam Hà tiếp lục, đoạn 2 (thuộc quyển 3, phần Sơn xuyên hình thế)

大占海門，海中有長沙洲，名罷吉⁽⁶⁾黃。自占門至沙洲約五六百里，闊三四十里，卓立海中。

Phiên âm:

Đại Chiêm hải môn, hải trung hữu trường sa châu, danh Bãi Cát Vàng. Tự Chiêm môn chí sa châu ước ngũ lục bách lý, khoát tam tứ thập lý, trác lập hải trung.

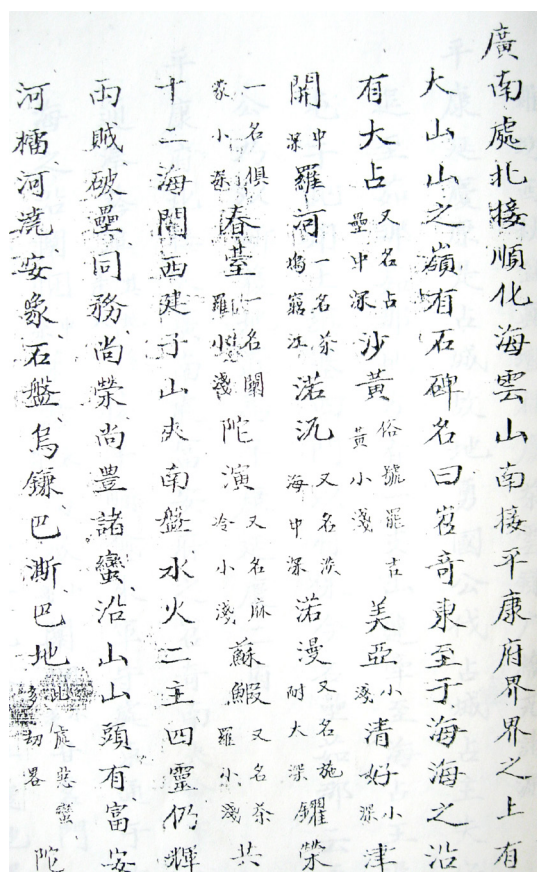
Dịch nghĩa:

Cửa Đại Chiêm, giữa biển có cồn cát dài, tên là Bãi Cát Vàng. Từ cửa Đại Chiêm đến cồn cát [đó] ước chừng năm sáu trăm dặm. Cồn cát rộng chừng ba bốn mươi dặm, nổi lên ở giữa biển.

*** Đoạn 3 (thuộc quyển 3, phần Phong vực)**

Nguyên văn:

廣南處，北接順化海雲山，南接平康府界。界之上有大山。山之嶺有石碑名曰：峇奇。東至于海，海之沿有大占(又名占壘中深)，沙黃(俗號罷吉黃小淺)，美亞(小淺)。



Nam Hà tiếp lục,
đoạn 3 (thuộc quyển 3, phần Phong vực)

Phiên âm:

Quảng Nam xứ, bắc tiếp Thuận Hóa
Hải Vân sơn, nam tiếp Bình Khang
phủ giới. Giới chi thượng hữu đại
sơn, sơn chi linh hữu thạch bi danh
viết: Đèo Cả. Đông chí vu hải, hải
chi duyên hữu Đại Chiêm (hữu danh
Chiêm Lũy trung thâm), Sa Huỳnh
(tục hiệu Bãi Cát Vàng tiểu thiện),
Mỹ Á (tiểu thiện).

Dịch nghĩa:

Xứ Quảng Nam, phía bắc tiếp giáp với
Thuận Hóa tại núi Hải Vân, phía nam
tiếp giáp với phủ Bình Khang, nơi tiếp
giáp có núi lớn, trên đỉnh núi có bia
đá, gọi là Đèo Cả. Phía đông giáp biển.
Trên bờ biển có các cửa biển: cửa Đại
Chiêm (còn có tên là cửa Chiêm Lũy,
cửa vừa, nước sâu); cửa Sa Huỳnh (tục
gọi là cửa Bãi Cát Vàng,⁽⁷⁾ cửa nhỏ,
cạn); cửa Mỹ Á (cửa nhỏ, cạn).

Lê Đản trong *Nam Hà tiếp lục* đã
dành những ghi chép về Hoàng Sa
cho chúng ta thấy được tác giả có

những hiểu biết nhất định về Hoàng Sa và Đội Hoàng Sa. Mặt khác tư
liệu ghi chép ở *Đàng Trong về Hoàng Sa* cũng khá phong phú như trong
đoạn nói về việc hàng năm có 18 chiếc thuyền ra Hoàng Sa để thu nhặt
hóa vật ở đây.

Trong lời bạt tác giả Lê Đản cho biết: 風聞同郡延河黎氏, 武毅汪氏. 先世
有撫編雜錄, 南行小記, 諸書, 未暇博訪 “nghe thấy nói trong cùng quận (tỉnh)
tôi, các nhà họ Lê⁽⁸⁾ ở Diên Hà, họ Uông⁽⁹⁾ ở Vũ Nghị, nhà thì đời trước có
sách Phủ biên tạp lục, nhà thì có sách Nam hành tiểu ký, tôi cũng chưa kịp
hỏi mượn mà xem”, tức là tác giả không được tham khảo các sách có viết
về Hoàng Sa trước đó. Tuy nhiên khi đọc *Phủ biên tạp lục* của Lê Quý Đôn
hay phần Dư địa chí trong *Lịch triều hiến chương loại chí* của Phan Huy
Chú đều thấy có những khảo tả tương tự về Hoàng Sa và hoạt động của
Đội Hoàng Sa như trong *Nam Hà tiếp lục*. Các sách trên tuy không tham
khảo nhau nhưng những ghi chép về Hoàng Sa và đội Hoàng Sa là tương
đối thống nhất. Chính điều này cho chúng ta thấy được những hiểu biết về
Hoàng Sa cho đến cuối thế kỷ XVIII là đã rất phổ biến ở nước ta.

Nam Hà tiếp lục với những ghi chép tuy không nhiều nhưng vô cùng quý báu lại cho chúng ta thêm một tư liệu lịch sử chứng minh chủ quyền của nước ta đối với quần đảo Hoàng Sa dưới thời các chúa Nguyễn.

T V Q

CHÚ THÍCH

- (1) Xem thêm: <http://www.hannom.org.vn/trichyeu.asp?param=4925&Catid=248>
- (2) Theo sách *Lược truyện các tác gia Việt Nam*, tập 1, Nxb Khoa học xã hội, 1971, tr. 341-342 do Trần Văn Giáp chủ biên thì Lê Duy Đản (hay Lê Đản), tác giả *Nam Hà tiếp lục* là người làng Yên La, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Tra cứu trong *Đồng Khánh địa dư chí* thì tỉnh Bắc Ninh không có huyện nào mang tên là Chân Định. Mặt khác trong Lờ bạt sách *Nam Hà tiếp lục* tác giả cũng cho biết 風聞同郡延河黎氏武毅汪氏 mình là người cùng quận với họ Lê (tức Lê Quý Đôn) ở làng Diên Hà (nay thuộc xã Độc Lập, huyện Hưng Hà, Thái Bình) và họ Uông (tức Uông Sĩ Đoan) người làng Vũ Nghị (nay thuộc xã Thái Hưng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình). Thái Bình cùng với Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình cuối thời Lê đầu thời Nguyễn thuộc trấn Sơn Nam Hạ. *Đồng Khánh địa dư chí* cho biết xã Thịnh Quang là 1 trong 7 xã thuộc tổng Thịnh Quang, huyện Chân Định, Nam Định. Như vậy có thể khẳng định Lê Đản là người làng Thịnh Quang, huyện Chân Định, tỉnh Nam Định.
- (3) 嘉隆丁卯。山南場上下二鎮合試。在金洞縣花陽社洲分。号獻南場。禮部左參知阮嘉吉提調諒山鎮叶鎮黎亶監試。平定營督學鄧德輝翰林院制誥黎良慎監考。“*Năm Đinh Mão, niên hiệu Gia Long (1807), hai trường thi Sơn Nam Thượng, Hạ thi chung làm một. Nơi trường thi đặt ở bãi sông xã Hoa Dương, huyện Kim Động (nay thuộc phường Hồng Châu, thành phố Hưng Yên) gọi là trường Hiến Nam. Quan Tham tri Bộ Lễ là Nguyễn Gia Cát được cử làm Đề điệu; Hiệp trấn Lạng Sơn là Lê Đản được cử làm Giám thí; Đốc học dinh Bình Định là Đặng Đức Huy, Hàn Lâm Viện Chế cáo Lê Lương Thận được cử làm Giám khảo.*” (Quốc triều hương khoa lục, quyển 1, trang 19, bản chữ Hán lưu tại Thư viện Quốc gia, ký hiệu R.5851).
- (4) Trong bài viết này, chúng tôi dựa vào bản *Nam Hà tiếp lục* gồm nguyên bản chữ Hán sao chụp từ bản gốc tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm với ký hiệu A.586 và tham khảo bản dịch chép tay của nhà nghiên cứu Nguyễn Đình Thắng hiện đang được lưu giữ tại Khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học Huế.
- (5) Theo đơn vị đo ngày xưa thì 1 dặm bằng khoảng 500m ngày nay, như vậy khu vực Bãi Cát Vàng cách cửa biển Đại Chiêm (cửa Đại ở Hội An ngày nay) chừng năm sáu trăm dặm tức là khoảng 250-300km. Như vậy rõ ràng địa danh Bãi Cát Vàng được Lê Đản đề cập đến là chỉ hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Quần đảo Hoàng Sa cách bờ biển Đà Nẵng khoảng 350km và quần đảo Trường Sa cách bờ biển Cam Ranh-Khánh Hòa khoảng 460km.
 Chú thêm của BBT: Lý [里] là đơn vị đo khoảng cách chỉ dùng trong các văn bản Hán Việt, trong ngôn ngữ hàng ngày, người Việt quen gọi là dặm. Hiện nay việc quy đổi từ dặm thành mét vẫn chưa có sự thống nhất. Huỳnh Tịnh Paulus Của trong *Đại Nam quốc âm tự vị* (in năm 1895) cho 1 dặm = 135 trượng $\approx 572m$; Lê Thành Khôi trong *Le Viet-nam, Histoire et Civilisation* (in năm 1955) cho 1 dặm = 360 bộ $\approx 720m$; *Từ điển tiếng Việt* do Hoàng Phê chủ biên (tái bản năm 2008) lại cho 1 dặm = 444,44m. Vì vậy, việc quy đổi khoảng cách từ dặm thành mét trong bài này chỉ là con số phỏng chừng.
- (6) Địa danh *Bãi Cát Vàng* được người Việt Nam xưa dùng để chỉ quần đảo san hô ở biển Đông mà đến đầu triều Nguyễn sử dụng âm Hán Việt *Hoàng Sa* (Cát Vàng) để thay tên Nôm *Bãi Cát Vàng*. *Bãi Cát Vàng* là tên gọi viết bằng chữ Nôm nên có nhiều cách viết khác nhau như: 擺葛鑽 (纂集天南四至路圖書-*Toán tập thiên nam tứ chí lộ đồ thư*; 甲午年平南圖-*Giáp Ngọ niên bình nam đồ*); 黃沙渚 (撫邊雜錄-*Phủ biên tạp lục*). Trong chữ Nôm cùng một chữ có thể có nhiều cách viết, như chữ *Bãi* có các cách viết: 罷, 埤, 擺, 濞; chữ *Cát* có các chữ: 溝, 吉, 葛, 埭, 塢, 𡵚, 沽; chữ *Vàng* có các cách viết: 鑽, 黃. Chính vì thế nên dễ hiểu khi Lê Đản ở đoạn trên thì ghi là 罷葛黃 đoạn dưới lại ghi 罷吉黃 với tự dạng của 2 chữ *Cát* khác nhau.

- (7) Việc gọi tên của biển Sa Huỳnh (Quảng Ngãi) với tên khác là Bãi Cát Vàng chứng tỏ mối quan hệ mật thiết giữa của biển này hay rộng hơn là của ngư dân vùng biển Quảng Ngãi đối với vùng đảo Hoàng Sa và Trường Sa.
- (8) Lê Quý Đôn (1726-1784), tự Doãn Hậu, hiệu Quế Đường, người xã Diên Hà, trấn Sơn Nam Hạ, nay là xã Độc Lập, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Ông là nhà bác học lớn của nước ta, để lại một sự nghiệp trước tác đồ sộ. Các tác phẩm như: *Lê triều thông sử*, *Quốc sử tục biên*, *Phủ biên tạp lục*, *Bắc sử thông lục*, *Quế Đường thi tập*, *Quế Đường văn tập*, *Quần thư khảo biện*, *Thư kinh diễn nghĩa*, *Toàn Việt thi lục*, *Kiến văn tiểu lục*, *Vân đài loại ngữ*...
- (9) Uông Sĩ Đoan nguyên tên là Giang Sĩ Đoan, người làng Vũ Nghị, nay thuộc xã Thái Hưng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Năm 28 tuổi ông đậu đồng tiến sĩ khoa Tân Sửu, niên hiệu Bảo Thái thứ 2 (1721) đời Lê Dụ Tông. Sau vì tránh tên húy Trịnh Giang nên đổi là Uông Sĩ Đoan, sau nữa lại vì tránh tên húy Đoan Nam Vương Trịnh Khải nên đổi là Uông Sĩ Đạt. Năm 1781 ông làm chức Ngự sử rồi làm Đốc thị Thuận Hóa và Quảng Nam. Có lẽ trong thời gian này ông viết sách *Nam hành tiểu ký*. (Trần Văn Giáp, *Tìm hiểu kho sách Hán Nôm*, Nxb Khoa học xã hội, 2003, tr. 243).

TÓM TẮT

Tác phẩm *Nam Hà tiếp lục* của Lê Đản được biên soạn năm 1811 là một bộ sách có giá trị ghi chép về lịch sử, văn hóa và phong tục tập quán của Đàng Trong. Những ghi chép về Hoàng Sa và Đội Hoàng Sa trong sách nằm trong phần *Tài lợi*, *Sơn xuyên hình thế* và *Phong tục* bao gồm 3 đoạn. Nội dung cho biết từ cửa biển Đại Chiêm (Hội An) đến Bãi Cát Vàng tức Hoàng Sa ước chừng năm sáu trăm dặm, đảo rộng chừng ba bốn mươi dặm. Mùa gió Tây Nam và Đông Bắc thì tàu bè các nước phiêu dạt vào đây, của cải tích tụ thành đống. Hàng năm đến cuối đông có 18 chiếc thuyền đi ra đảo để thu lượm hóa vật.

Mặc dù trong Lời bạt tác giả cho biết không hề tham khảo tác phẩm *Phủ biên tạp lục* của Lê Quý Đôn nhưng những ghi chép về Hoàng Sa và Đội Hoàng Sa của *Nam Hà tiếp lục* và *Phủ biên tạp lục* đều tương tự nhau. Điều đó cho thấy sự hiểu biết phổ biến về Hoàng Sa và Trường Sa của những học giả đương thời. *Nam Hà tiếp lục* là một tư liệu quý chứng minh sự khai thác và làm chủ của các chúa Nguyễn đối với hai quần đảo này.

ABSTRACT

ANOTHER DOCUMENTATION ABOUT PARACEL ISLANDS AND HOÀNG SA NAVAL FLEET IN NAM HÀ TIỆP LỤC BY LÊ ĐẢN

Nam Hà tiếp lục (Records of Achievements in the Cochinchina) compiled in 1811 by Lê Đản was a valuable book recording the Cochinchina's history, culture, habits and customs. The records of the Paracel Islands and Hoàng Sa naval fleet were noted in three parts in sections of Revenue, Terrain and Habits. The content showed that the distance from the Đại Chiêm estuary (Hội An) to the Golden Sands (Paracel Islands) was about 250 or 300km long and 15 or 20km wide. During the Southeast and Northwest monsoon, ships drifted here, wealth accumulated. Annually in late winter, there were 18 ships sailing to the islands to collect products and goods.

Although the authors noted in the epilogue that he had never referred to *Phủ biên tạp lục* of Lê Quý Đôn, but the records on the Paracel Islands and Hoàng Sa naval fleet in *Nam Hà tiếp lục* and *Phủ biên tạp lục* were the same. It shows the common understanding of contemporary scholars on the Paracel Islands and Spratly Islands. *Nam Hà tiếp lục* is really a precious documentation to prove the Nguyễn Lords' exploitation and ownership on these two islands.